

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
SỞ LAO ĐỘNG  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 772SLĐTBXH - BTXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 08 tháng 6 năm 2018.

Về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác  
chăm sóc người cao tuổi 6 tháng đầu năm 2018.

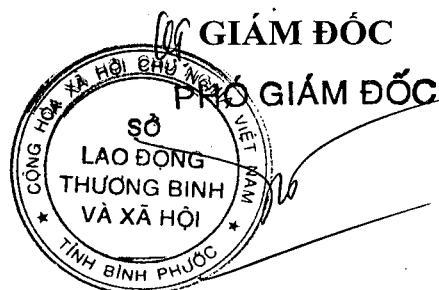
Kính gửi: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã.

Thực hiện công văn số 05/UBQGNCT – VP ngày 05/6/2018 của Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam về việc báo cáo công tác người cao tuổi 6 tháng đầu năm 2018; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội yêu cầu Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện công tác chăm sóc người cao tuổi 6 tháng đầu năm 2018 theo nội dung đề cương cụ thể như sau: (kèm theo đề cương báo cáo).

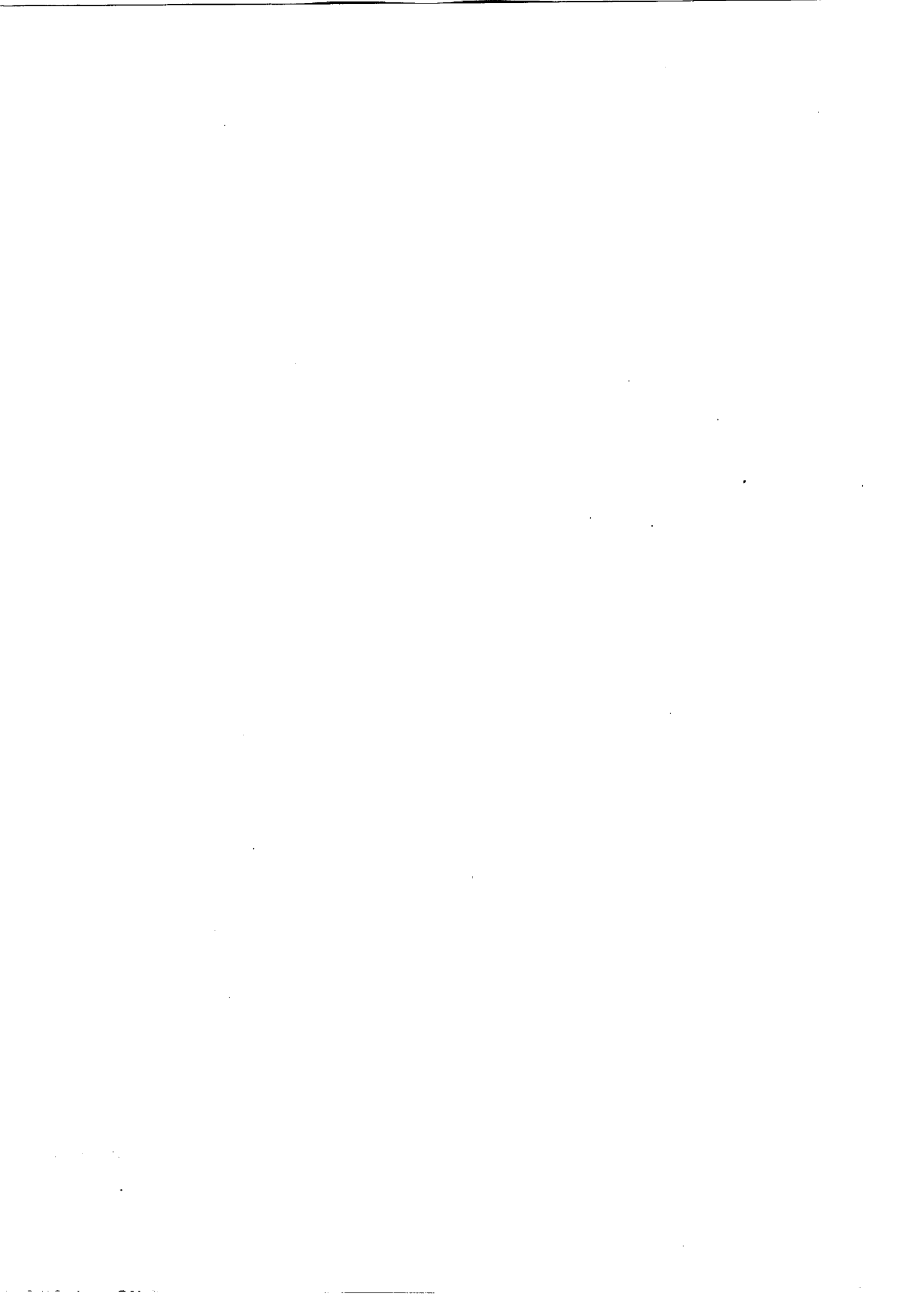
Kết quả thực hiện, báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trước ngày 15/6/2018 (qua phòng Bảo trợ xã hội) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở LĐTBXH;
- Lưu: VT, BTXH (Q.3)



*Phạm Thị Mai Hương*



## **Đề cương báo cáo**

(Kèm theo công văn số 772/SLĐT BXH – BTXH ngày 08/6/2018)

### **BÁO CÁO**

**Công tác người cao tuổi 6 tháng đầu năm 2018  
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.**

#### **I. Kết quả hoạt động công tác người cao tuổi 6 tháng đầu năm 2018.**

##### **1. Công tác xây dựng tổ chức Hội NCT:**

Toàn huyện, thị xã hiện có ..... người cao tuổi, trong đó có .... hội viên người cao tuổi, hội viên dưới 60 tuổi là ... người chiếm ... % hội viên người cao tuổi, hội viên từ 60 tuổi trở lên là .... hội viên, chiếm ....% người cao tuổi vào Hội. Số hội viên kết nạp mới là ..... người.

- Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi: Có ..... hội NCT tại các xã, phường, thị trấn xây dựng quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi với tổng số tiền là ..... đồng.

##### **2. Công tác bảo trợ xã hội với người cao tuổi:**

- Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi và người cao tuổi khuyết tật: Toàn tỉnh có ..... người cao tuổi được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo luật NCT. Trong đó:

+ ..... người cao tuổi đang hưởng chế độ theo khoản 1, điều 17 Luật người cao tuổi với số tiền là 270.000đồng/tháng; ..... người được hưởng theo khoản 2, điều 17 Luật người cao tuổi với mức trợ cấp 180.000 đồng/tháng.

- Công tác chăm sóc người cao tuổi nghèo, cô đơn, không nơi nương tựa tại huyện, thị xã (nếu có) là ... người.

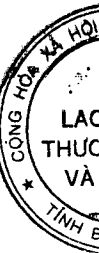
##### **3. Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:**

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, toàn huyện, thị xã có ..... người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, ..... người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe.

- Thực hiện chương trình “Mắt sáng cho người cao tuổi” có.... người cao tuổi được khám mắt, .... người cao tuổi được điều trị chữa mắt miễn phí với số tiền ..... đồng.

- Thực hiện tháng hành động vì người cao tuổi năm 2018 “Chung tay vì người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn”.

Công tác chúc thọ, mừng thọ NCT nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày NCT 6/6 được các cấp Hội tham mưu cấp ủy, chính quyền. Tổng số người cao tuổi



được chúc thọ, mừng thọ trong toàn huyện, thị có .... người (chưa tính độ tuổi tròn 90, tròn 100 và trên 100 tuổi), mỗi người được tặng Bằng Mừng thọ và quà, tổng số tiền là ..... Tổng số phần quà cho NCT các huyện, thị xã tặng cho NCT là .... phần quà với số tiền là .... đồng

Các cấp Hội đã triển khai thực hiện “Tháng hành động vì người cao tuổi” năm 2018 xuống tận cơ sở Hội. Hội NCT huyện, thị xã phát động, vận động được ....phần quà trị giá ..... đồng và tổ chức trao ..... phần quà, trị giá .... đồng; Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, thị trấn tặng.....phần quà trị giá .... đồng cho NCT nghèo, cô đơn không nơi nương tựa.

#### **4. Công tác chăm sóc tinh thần đối với người cao tuổi:**

Hiện toàn huyện có .... câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, với nhiều loại hình khác nhau như văn nghệ, thể thao, cờ tướng,... đã thu hút .... hội viên tham gia. Các CLB NCT thường xuyên tham gia tập luyện, nâng cao sức, vui khỏe tuổi già.

Các cấp Hội chú trọng triển khai các hoạt động vui chơi, giải trí phù hợp với người cao tuổi. Ở nhiều cơ sở Hội đã tổ chức giao lưu văn nghệ, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân, với tinh thần ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương đất nước, giao lưu ca nhạc, cờ tướng giữa các cấp Hội, chi hội với nhau, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho người cao tuổi.

#### **5. Hoạt động phát huy vai trò người cao tuổi:**

Toàn huyện, thị xã hiện có ..... người cao tuổi làm chủ trang trại, doanh nghiệp, các dịch vụ; người cao tuổi làm kinh tế giỏi là ..... người. Với đức tính cần cù, chịu khó, rất nhiều người cao tuổi vẫn hăng say lao động, sản xuất, tạo ra của cải vật chất làm giàu chính đáng cho gia đình và đóng góp cho xã hội, tạo việc làm cho..... lao động tại địa phương, đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo, hỗ trợ người cao tuổi nghèo, xóa nhà tạm, ủng hộ tiền, gạo giúp đỡ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương được ....đồng. Vai trò của người cao tuổi là hết sức to lớn, đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện, thị xã.

Trong chương trình xây dựng Nông thôn mới, bảo vệ tài nguyên môi trường, người cao tuổi tình nhà đã đóng góp ..... m<sup>2</sup> đất, .... ngày công lao động, với số tiền ủng hộ hơn ..... đồng. Người cao tuổi trong huyện, thị xã tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội. Tổng số tham gia công tác Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể là .... người, người cao tuổi luôn phát huy truyền thống “Tuổi cao – Gương sáng” của mình, động viên con cháu không mắc các tệ nạn xã hội, tuân thủ các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, động viên con cháu của mình lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Những đóng góp to lớn của người cao tuổi trong tỉnh đã mang lại những hiệu quả cho sự phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương mình.

## **6. Hoạt động của Quỹ chăm sóc người cao tuổi:**

*\* Việc vận động, xây dựng các loại Quỹ được duy trì, thực hiện tốt từ chi hội tới cơ sở.*

### **a- Chân Quỹ:**

Theo thống kê của các huyện, thị xã, chân quỹ toàn huyện, thị xã hiện có .....đồng, với .....% chi hội có chân quỹ. Trong đó có những xã, phường, thị trấn có chân quỹ cao như xã....với số tiền là ..... đồng, bình quân .... ngàn đồng/hội viên; Chân quỹ được xét cho hội viên vay với lãi suất thấp để phát triển sản xuất, kinh doanh, hoặc gửi tiết kiệm lấy lãi. Nguồn thu của chân quỹ được sử dụng vào các hoạt động tình nghĩa, chăm sóc sức khỏe, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, tham quan du lịch, tổ chức sơ kết công tác Hội.

### **b- Quỹ Chăm sóc:**

Hiện nay .../.... cơ sở hội trong tỉnh vận động và thành lập Quỹ. Số quỹ huy động được trong năm là ....đồng, Tổng số Quỹ chăm sóc hiện nay dư trong toàn huyện, thị xã là ...đồng, xã, phường có số quỹ cao là: .....(nêu rõ số tiền tương ứng với từng xã, phường). Quỹ được công khai, minh bạch trong hoạt động, được dùng vào thăm hỏi, phúng viếng, hoạt động của Hội NCT cơ sở.

## **II. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.**

### **1. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật và cơ chế chính sách đối với người cao tuổi:**

- Tập trung tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về Luật người cao tuổi, các chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi, đặc biệt là chính sách Bảo trợ xã hội cho người cao tuổi;

- Tuyên truyền giáo dục truyền thống “Kính lão trọng thọ” kính trọng biết ơn và giúp đỡ người cao tuổi;

- Tuyên truyền nêu gương sáng về phẩm chất đạo đức, lối sống mẫu mực, giáo dục thế hệ trẻ giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; Gương mẫu chấp hành và vận động gia đình, cộng đồng chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

### **2. Thực hiện chính sách xã hội cho người cao tuổi:**

- Tiếp tục thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi nhân ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10.

- Duy trì các hoạt động tình nghĩa, thăm hỏi, phúng viếng người cao tuổi khi ốm đau hay qua đời.

CHỦ Á  
SỞ  
ĐỒNG  
NG BI  
KẢ H  
VH PH

### **3. Hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi:**

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với người cao tuổi các cấp;

- Lập hồ sơ quản lý theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn và có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, cử cán bộ y tế đến khám bệnh, chữa bệnh tại nơi cư trú đối với người cao tuổi cô đơn bị bệnh nặng không đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

### **4. Hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí du lịch:**

Tổ chức các diễn đàn, chuyên mục, chuyên đề dành riêng cho người cao tuổi, tổ chức đợt liên hoan văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho người cao tuổi theo định kỳ giúp người cao tuổi sống lâu, sống khỏe, sống có ích.

### **5. Hoạt động phát huy vai trò người cao tuổi:**

- Phát huy các phong trào thi đua của người cao tuổi, phong trào tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc gắn với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; thực hành tiên kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng quan liêu; phong trào người cao tuổi có uy tín; phong trào người cao tuổi làm kinh tế giỏi.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua "*Tuổi cao - Gương sáng*" và các Chương trình phối hợp đã ký kết với các Sở, ban, ngành trong tỉnh.

**PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO  
SỐ LIỆU NGƯỜI CAO TUỔI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

*(Kèm theo công văn số: 772/SLĐT BXH - BTXH ngày 07 tháng 6 năm 2018)*

Số TT	Nội dung	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018		Kế hoạch năm 2018
		Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng
<b>I</b>	<b>THÔNG TIN CHUNG:</b>			
1.1	Tổng số dân của huyện, thị xã	Người		
1.2	Tổng số hộ dân	Hộ		
1.3	Tổng số NCT (từ 60 tuổi trở lên)	Người		
1.4	Trong đó số NCT từ 80 tuổi trở lên	Người		
1.5	Tổng số NCT không có lương hưu hay trợ cấp xã hội khác	Người		
1.6	Tổng số NCT thuộc hộ nghèo	Người		
1.7	Tổng số NCT thuộc hộ cận nghèo			
1.8	Số NCT là người khuyết tật	Người		
1.9	Tổng số NCT cô đơn (sống một mình)	Người		
1.10	Tổng số NCT là người dân tộc thiểu số	Người		
<b>II</b>	<b>CHĂM SÓC SỨC KHỎE:</b>			
2.1	Số NCT có Bảo hiểm xã hội (BHYT)	Người		
	Trong đó: + BHYT được cấp	Người		
	+ BHYT tự nguyện	Người		
2.2	Số nhân viên y tế được đào tạo về lão khoa	Người		
2.3	Số NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm	Người		
2.4	Số NCT được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe	Người		
2.5	Số NCT được phổ biến kiến thức về chăm sóc và tự chăm sóc sức khỏe	Người		
<b>III</b>	<b>CHĂM SÓC VẬT CHẤT, BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI NCT:</b>			
3.1	Số NCT đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Luật NCT	Người		
	Trong đó: + NCT từ 60 đến 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng	Người		
	+ NCT từ đủ 80 trở lên không có lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	Người		
3.2	Số NCT đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội (BTXH)	Người		
	Trong đó, số NCT được nhận chăm sóc tại cộng đồng	Người		
3.3	Số NCT hưởng trợ cấp hàng tháng theo Luật Người khuyết tật	Người		
3.4	Số cơ sở BTXH công lập có nuôi dưỡng NCT	Cơ sở		

VIỆT NAM

3.5	Số NCT đang được nuôi dưỡng trong cơ sở BTXH công lập	Người		
3.6	Số cơ sở nuôi dưỡng NCT dân lập	Người		
3.7	Số NCT được nuôi dưỡng trong cơ sở dân lập	Cơ sở		
3.8	Số NCT đang sống trong nhà tạm, nhà dột nát	Người		
<b>IV</b>	<b>CHĂM SÓC TINH THẦN ĐỐI VỚI NCT</b>			
4.1	Tổng số câu lạc bộ các loại của NCT	CLB		
4.2	Số NCT tham gia các câu lạc bộ	Người		
4.3	Số xã/phường/thị trấn có CLB Liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình CLB tương tự	Xã/P/TT		
4.4	Số NCT được chúc thọ, mừng thọ theo quy định	Người		
4.5	Số lượt NCT được tham hỏi, tặng quà	Lượt người		
4.6	Số vụ vi phạm các hành vi bị cấm trong lĩnh vực NCT	Vụ		
4.7	Số vụ vi phạm đã được xử lý	Vụ		
<b>V</b>	<b>PHÁT HUY VAI TRÒ NCT</b>			
5.1	Số NCT tham gia hoạt động kinh tế, tạo thu nhập	Người		
5.2	Số NCT được hỗ trợ trong hoạt động kinh tế	Người		
5.3	Số NCT là chủ trang trại, cơ sở sản xuất kinh doanh, chủ hộ kinh doanh	Người		
5.4	Số NCT tham gia công tác xã hội	Người		
<b>VI</b>	<b>QUỸ CHĂM SÓC VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ NCT</b>			
6.1	Tổng số tiền Quỹ Hội của hội NCT	Nghìn đồng		
6.2	Số xã/phường/thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT	Xã/P/TT		
6.3	Số tiền Quỹ CSPHVT NCT được huy động trong năm	Nghìn đồng		
6.4	Số tiền Quỹ CSPHVT NCT đã chi trong năm	Nghìn đồng		
6.5	Số tiền Quỹ CSPHVT NCT dư cuối kỳ	Nghìn đồng		
<b>VII</b>	<b>HỘI NGƯỜI CAO TUỔI</b>			
7.1	Tổng số hội viên Hội NCT của huyện, thị xã	Người		
7.2	Số xã/phường/thị trấn thành lập Hội NCT	Xã/P/TT		
7.3	Tổng số các câu lạc bộ NCT	CLB		
	- Trong đó số câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau	CLB		
	- Tổng số hội viên Hội NCT tham gia câu lạc bộ	Người		
<b>VIII</b>	<b>MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC:</b>			
8.1	Số cơ quan phát thanh và truyền hình có chuyên mục về người cao tuổi tối thiểu 1 lần/1 tuần (các cấp)	Cơ quan		
8.2	Số lớp tập huấn về công tác người cao tuổi các cấp	Lớp		
8.3	Số cán bộ được tập huấn về công tác người cao tuổi	Người		
8.4	Kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho hội người cao tuổi cấp huyện	Nghìn đồng		
8.5	Kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho hội người cao tuổi cấp xã	Nghìn đồng		